

**Vn-index**  
952,18 +2,19% ↑ 232    38    ↓ 66

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Thị trường đã có một phiên đảo chiều “ngoạn mục” khi lấy lại gần như những gì đã mất trong phiên giao dịch giảm sâu trước đó. Dòng tiền bắt đầu từ dòng ngân hàng, và đã là tỏa ra các nhóm khác như bất động sản, chứng khoán, xây dựng... khiến cho hàng loạt cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần như: VCB, HDB, CTG, SSI, PLX... Khối ngoại tiếp tục có phiên mua bán tích cực hơn trước khi dù bán ròng 107 tỷ đồng trên Hsx chủ yếu qua giao dịch thỏa thuận KBC nên nếu loại trừ ra khối này mua ròng khớp lệnh trên sàn. Sự sụt giảm nhanh và mạnh của các chỉ số chính đã kích hoạt dòng tiền bắt đáy cộng với việc khối ngoại giảm bán ròng đã tạo ra sự hứng phấn cho bên mua trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường dù vẫn chưa quay lại mức trên 200 triệu/phiên trên sàn Hsx như trước đây nhưng cũng cao hơn mức trung bình 1 tháng trở lại đây.

**Hnx-index**  
112,88 +5,13% ↑ 130    42    ↓ 54

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



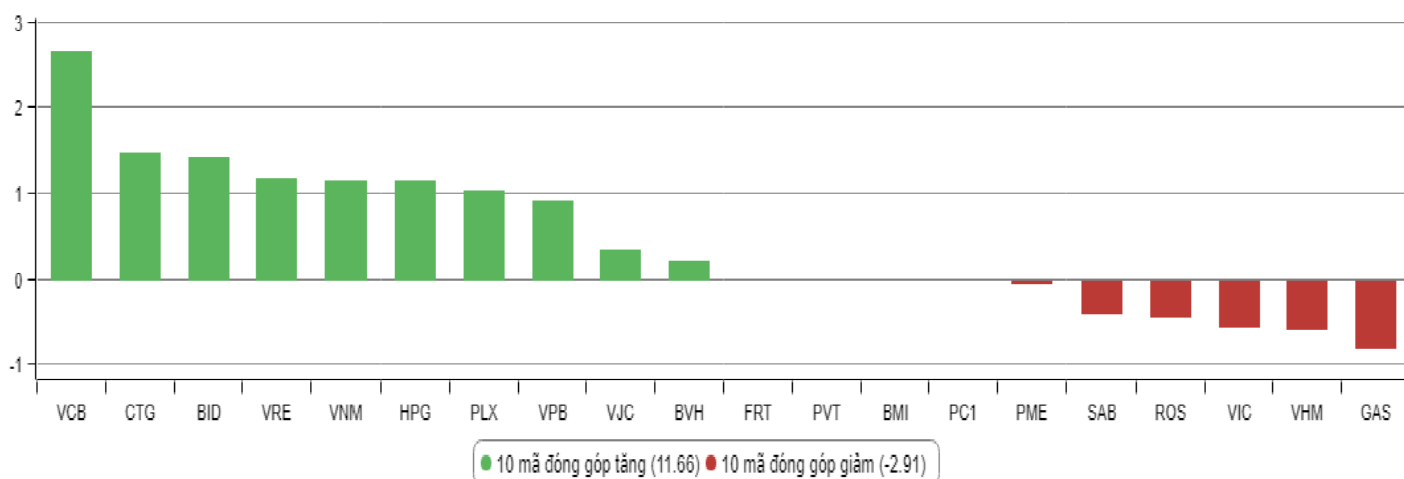
Trên đồ thị kỹ thuật ngày chỉ số Vn-index có cây nến xanh dài tăng điểm với thân nến bao trùm cả cây nến giảm điểm trước đó và có dấu hiệu “lấp Gap” kỹ thuật. Các chỉ báo thành phần như RSI, MFI,... đều tăng lại từ vùng quá bán. Điều này hàm ý chỉ số có thể có nhịp phục hồi kỹ thuật với các ngưỡng kháng cự lần lượt tại 980 (MA 200) và xa hơn tại 1.020 (MA 20). Tuy nhiên cũng tương tự các lần trước đó sau mỗi nhịp giảm sâu quá trình tạo đáy ngắn hạn của chỉ số có thể đi theo hình mẫu W hoặc phá đáy sâu hơn nếu dòng tiền suy yếu.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Thị trường có nhịp phục hồi kỹ thuật tuy nhiên động lực tăng giá mạnh vẫn chưa rõ ràng và rủi ro giảm để test đáy trở lại vẫn hiện hữu. Với biến động thị trường rộng và khó đoán thì nhà đầu tư cần tránh tâm lý mua đuổi hay bán tháo không cần thiết. Tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục vẫn nên duy trì mức an toàn. Hoạt động gia tăng tỷ trọng vẫn cần chờ thị trường cân bằng với giao dịch bình thường hơn. Tuy nhiên đây cũng là cơ hội cho nhà đầu tư trading trên cổ phiếu có sẵn hoặc giao dịch T0 để giảm giá vốn.

Nhà đầu tư trung hạn vẫn được khuyến nghị gia tăng tỷ trọng ở những cổ phiếu tiềm năng ở mức giá hợp lý như: cổ phiếu vốn hóa lớn, ngân hàng, chứng khoán, dầu khí... Hạn chế giao dịch và đứng ngoài đối với nhóm cổ phiếu pha loãng liên tục, nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ mới niêm yết, nhóm cổ phiếu đầu cơ penny, nhóm cổ phiếu cơ bản midcap, nhóm cổ phiếu ngành đường, vận tải, cao su tự nhiên, ô tô... giai đoạn hiện tại.

### TOP CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG VN-INDEX



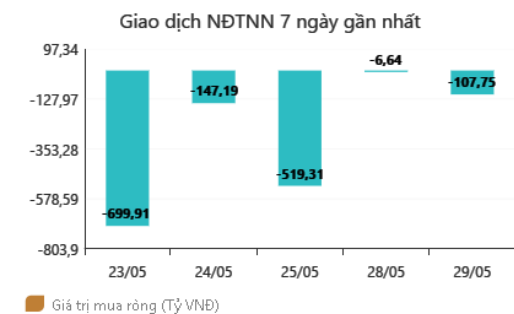
### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG KHUYẾN NGHỊ

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ dự kiến	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
8	VGC	-	25,7	27/11/2017	30	22	24	28/05/2018	-7%	Đã chốt
12	REE	-	36,4	12/12/2017	50	33	33,3	25/05/2018	-8%	Đã chốt
18	TVN	9,5	10	10/01/2018	14	8	-	-	-	Chưa chốt
21	VRE	-	47,75	13/02/2018	60	42	43	25/05/2018	-10%	Đã chốt
23	LHG	-	23	15/03/2018	32,5	21,5	21,5	28/05/2018	-7%	Đã chốt
28	PLX	-	64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ**

Stt	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
13	VPB	-	38,5	18/12/2017	50	35	52,5	01/02/2018	+36%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE	-	8.6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI	-	38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS	-	21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4%	Đã chốt
19	VGG	-	62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS	-	21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC	-	39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD	-	30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
25	BSR	-	26,2	26/03/2017	33	22	22	19/04/2018	-16%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
26	VHC	-	71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
27	LPB	-	15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn

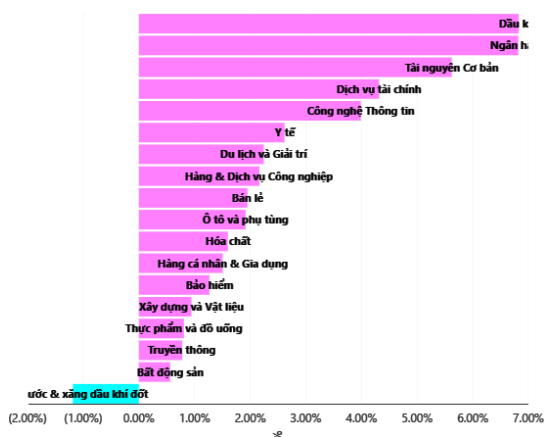
## GD NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



Giá trị mua ròng (Tỷ VND)

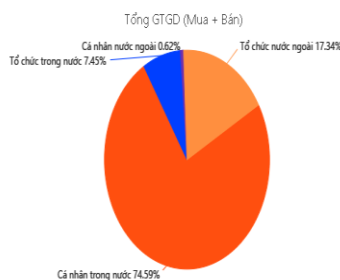


## TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



FiinPro

## TỶ TRỌNG NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH



FiinPro

## PHÂN TÍCH TIN TỨC NỔI BẬT

**Dầu thô Mỹ tiếp tục mất giá do lo ngại OPEC tăng sản lượng** Giá dầu WTI kỳ hạn 1 tháng giảm 1,15 USD, tương đương 1,7%, xuống 66,73 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tương lai tăng 9 cent lên 75,39 USD/thùng. Arab Saudi và Nga đã thảo luận về khả năng nâng tổng sản lượng của OPEC và các nước sản xuất dầu không thuộc OPEC thêm 1 triệu thùng/ngày để bù đắp nguồn cung thiếu hụt từ Venezuela và Iran. Chính lo ngại này đã kéo giá dầu đi xuống, dù cuộc họp của OPEC, dự kiến vào ngày 22/6, chưa diễn ra. “Các bên tham gia thị trường chưa chắc về tốc độ triển khai kế hoạch (của OPEC và Nga) và liệu nó có vượt xa mức thiếu hụt từ Venezuela hay không”, Abhishek Kumar, nhà phân tích cấp cao về năng lượng tại Interfax Energy’s Global Gas Analytics, London, Anh, nói. Các nhà phân tích tại Credit Suisse ngày 29/5 nhận định dù Nga và OPEC nâng sản lượng, họ dường như chỉ thêm 500.000 thùng/ngày.

**CPI tháng 5 tăng cao nhất trong 6 năm trở lại đây** Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2018 có tháng tăng cao nhất trong 6 năm (từ năm 2012) trở lại đây, và tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước. So với cùng kỳ năm 2017, CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2018 tăng 3,01%, còn nếu so với tháng 12/2017, CPI tăng 1,61%. Tổng cục Thống kê cũng cho biết, so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 9 nhóm hàng tăng giá. Trong đó, nhóm giao thông có mức tăng cao nhất, tăng 1,72%. Đứng thứ hai là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống (tăng 0,88%); Nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng 0,34%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,1%; Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%... Các nhóm hàng khác như văn hóa, giải trí và du lịch; May mặc, mũ nón, giày dép tăng; Thuốc và dịch vụ y tế; Hàng hóa và dịch vụ khác, tăng từ 0,02-0,08%. Chỉ riêng nhóm giáo dục không đổi và nhóm hàng bưu chính viễn thông giảm 0,14%. **CPI tăng chủ yếu do áp lực giá xăng dầu thế giới lên mức cao nhất trong 3 năm trở lại đây. Tuy nhiên diễn biến giá dầu đã hạ nhiệt trong những ngày gần đây giúp kỳ vọng giá dầu thô thế giới không tăng mạnh thêm.**

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VND)
05/29/2018	VN30F1806	4,58%	881,00	935,90	880,10	924,00	94.873	8.625,06
05/29/2018	VN30F1807	4,12%	886,90	943,00	886,10	931,90	727	66,49
05/29/2018	VN30F1809	3,87%	900,00	957,90	898,00	940,00	313	28,97
05/29/2018	VN30F1812	3,04%	933,70	986,90	932,20	967,00	306	29,28

**TOP 5 TĂNG GIÁ HSX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HSX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
HBC	24.000	6,98%	946.140	22.368	HVG	2.690	-6,92%	1.021.560	2.752
VND	19.150	6,98%	1.535.350	28.728	LAF	6.420	-6,96%	710	5
CTG	26.050	6,98%	6.822.120	173.941	VAF	10.000	-6,98%	4.320	45
THI	36.800	6,98%	50	2	C47	9.040	-7,00%	70.010	636
BID	27.600	6,98%	2.874.020	77.752	DTA	6.510	-7,00%	14.050	93

**TOP 5 TĂNG GIÁ HNX**
**TOP 5 GIẢM GIÁ HNX**

Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
ACM	800	14,29%	240.400	189	PEN	7.800	-9,30%	200	2
VIE	8.800	10,00%	100	1	DNY	4.800	-9,43%	800	4
VCS	93.500	10,00%	340.222	29.883	NST	13.000	-9,72%	400	6
QHD	15.400	10,00%	100	2	BXH	12.600	-10,00%	90.100	1.387
VNC	56.600	9,90%	100	6	PXA	500	-16,67%	79.600	40

**TOP MUA RÒNG HSX**
**TOP BÁN RÒNG HSX**

Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Mua ròng (Tr. VND)	Mã chứng khoán	Giá	+/- %	GT Bán ròng (Tr.VND)
HPG	52,000	6.78	61,322.21	KBC	12,400	5.53	123,905.62
VCB	50,000	6.84	42,462.71	VIC	110,000	-0.90	53,002.59
VNM	168,600	2.18	31,010.20	GAS	96,000	-2.04	37,870.17
DXG	27,950	6.88	15,012.22	VHM	116,000	-0.85	32,819.21
DIG	19,550	1.30	13,731.64	HDB	35,050	6.86	30,539.87

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

### © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

#### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

#### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222 – Ext: 117** Fax: **(84-4) 39338222**

---

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.